

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

Trần Văn Hải

**NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN MÚA ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM
TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP**

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Sân Khấu

Mã số: 9 21 02 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGHỆ THUẬT

Hà Nội - 2019

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI -
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. Phạm Duy Khuê

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường, tại
Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
Vào hồi:.... giờ.... ngày.... tháng ... năm 2019.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam.*
- *Thư viện Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sau chính sách đổi mới, mở cửa, hội nhập của Nhà nước, múa đương đại thế giới được du nhập vào Việt Nam từ Pháp, Mỹ, Australia và một số nước phát triển đã làm đổi mới nền nghệ thuật múa Việt Nam.

Thứ nhất, tạo ra nền nghệ thuật múa đương đại Việt Nam và công chúng mới, thay đổi phương pháp xem biểu diễn nghệ thuật múa của thời kỳ hội nhập.

Thứ hai, nghệ thuật múa Việt Nam đã đổi mới NTBD với năm thành phần sáng tạo nghệ thuật để giao lưu, hội nhập nghệ thuật toàn cầu hóa.

Thứ ba, múa đương đại Việt Nam đã tạo ra lối sống tinh thần văn hóa mới.

Thứ tư, những biến đổi của sân khấu NTBDMĐĐ, là lý do NCS chọn làm đề tài nghiên cứu “*Nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*”

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu NTBDMĐĐVN từ năm 1986 đến 2016, đã tiếp nhận và biến đổi các nhân tố múa ngoại sinh thành nội sinh làm giàu bản sắc dân tộc.

Qua đó, đề tài nghiên cứu hệ thống hóa cơ sở lý luận múa đương đại và đề xuất giải pháp phát triển NTBDMĐĐVN trong thời kỳ hội nhập.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Khái quát sự phát triển múa đương đại và múa đương đại Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Luận bàn về sự phát triển nghệ thuật biểu diễn múa đương đại trong thời kỳ hội nhập.

4. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về tiếp nhận và biến đổi các nhân tố múa ngoại sinh thành nội sinh, để làm giàu bản sắc dân tộc nghệ thuật múa đương đại Việt Nam

Nghiên cứu múa đương đại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập về nghệ thuật biểu diễn với năm thành tố cơ bản của nghệ thuật MĐĐ Việt Nam.

5. Phạm vi nghiên cứu

Không gian nghiên cứu nghệ thuật biểu diễn trên khấu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, và xem video biểu diễn múa.

Thời gian nghiên cứu nghệ thuật múa trong thời kỳ hội nhập từ năm 1986 đến 2000 và từ năm 2000 đến 2016.

6. Câu hỏi nghiên cứu

6.1. *Những trào lưu múa ở các nước phát triển đã ảnh hưởng vào múa đương đại Việt Nam, vì sao?*

6.2. *Tại sao múa đương đại Việt Nam thời kỳ đầu hội nhập lại phát triển khác với múa hiện đại Việt Nam về nghệ thuật ngẫu hứng?*

6.3. *Cần có những giải pháp gì để phát triển nghệ thuật biểu diễn múa mang tính dân tộc và quốc tế?*

7. Giả thuyết nghiên cứu

7.1. Giả thuyết thứ nhất

Do chính sách mở cửa, hội nhập của Nhà nước đã tạo ra nền nghệ thuật múa đương đại Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc và quốc tế.

7.2. Giả thuyết thứ hai

Nghệ thuật múa ngẫu hứng của người diễn viên với năm thành phần đồng sáng tạo nghệ thuật để hoàn thiện tác phẩm, và NTBD tác phẩm múa.

7.3. *Nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam đã phát triển mang tính thân thời đại được công chúng yêu thích, tạo ra nền nghệ thuật mới trong nhân dân.*

8. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

8.1. Phương pháp luận

Luận án vận dụng phương pháp luận Mác - Lênin của phép duy vật biện chứng để quy chiếu hệ biến đổi vào nghệ thuật MĐĐ Việt Nam.

8.2. Phương pháp nghiên cứu

8.2.1. Nguồn tư liệu

Tư liệu gồm các luận án, luận văn, sách nghiên cứu về múa: Thứ nhất, nguồn tư liệu múa nghiên cứu ở trong nước.

Thứ hai, những cuốn sách nghiên cứu về NTBD sân khấu và múa.

8.2.2. Tư liệu nghiên cứu ở nước ngoài

Nghiên cứu sách dịch, chuyên luận, công trình về nghệ thuật múa.

Nghiên cứu múa đương đại và NTBD múa đương đại của các nước du nhập vào Việt Nam.

8.2.3. Khảo sát thực tiễn múa đương đại

Xem NTBDM trên các sân khấu trong nước, xem video...để nghiên cứu về sự phát triển nghệ thuật múa ở trong nước và của các nước phát triển đã ảnh hưởng vào nghệ thuật múa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

8.2.4. Phương pháp phân tích tổng hợp

Phân tích nghệ thuật biểu diễn múa qua các tác phẩm.

Đánh giá những thành công và hạn chế của NTBDMĐ hiện nay, đồng thời đưa ra giải pháp và đề xuất những kiến nghị về thực hiện các giải pháp phát triển NTBDMĐVN tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc và quốc tế.

Mục đích nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu xem múa của nhân dân trong thời kỳ hội nhập, và bảo vệ nền nghệ thuật múa đương đại Việt Nam giàu bản sắc văn hóa nghệ thuật dân tộc.

8.2.5. Phương pháp nghiên cứu liên ngành

Đề tài nghiên cứu về NTBDMĐ có liên quan đến nhiều ngành, do đó phải nghiên cứu các bộ môn: Ngôn ngữ học, Lịch sử, Văn hóa học, Triết học, Mỹ học, Nghệ thuật Sân khấu và Nghệ thuật biểu diễn.

8.2.6. Phương pháp nghiên cứu so sánh

Nghiên cứu so sánh văn bản học từ các luận án, luận văn, sách dịch, bài nghiên cứu chuyên luận, sách kỷ yếu hội thảo về NTBDMĐ.

9. Tính mới của luận án

Thứ nhất, mới về đề tài nghiên cứu nghệ thuật biểu diễn múa trong thời kỳ hội nhập và bước đầu hệ thống hóa cơ sở lý luận về NTBDMĐVN với năm thành phần cơ bản sáng tạo của sân khấu múa.

Thứ hai, xây dựng cơ sở lý luận múa ngẫu hứng mang tính khoa học và thực tiễn để hoàn thiện tác phẩm múa có giá trị khoa học, và thực tiễn.

Thứ ba, áp dụng lý thuyết tiếp nhận và biến đổi nhất thể văn hóa, tiếp biến nhân tố ngoại sinh để làm giàu bản sắc dân tộc múa đương đại Việt Nam.

Thứ tư, luận án đã chứng minh những khác biệt giữa hai phương pháp nghệ thuật xây dựng tác phẩm múa hiện đại với múa đương đại, để nó trở thành tiêu chí phân loại thẩm định tác phẩm múa hiện nay.

10. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu

10.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài đưa ra nhóm giải pháp phát triển NTBDM trong thời kỳ hội nhập:

- Giải pháp phát triển nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam.
- Giải pháp tiếp biến các nhân tố múa ngoại sinh, thành nội sinh.
- Giải pháp tiếp nhận và biến đổi NTBDMĐVN trong thời kỳ hội nhập.

10.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Tạo động lực phát triển NTBDMĐVN trong thời kỳ hội nhập.
- Xây dựng nền NTBDMĐVN tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc.
- Luận án còn làm tài liệu tham khảo cho nhà nghiên cứu, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo nghệ thuật múa và múa

đương đại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa để phát triển NTBDMĐVN giàu bản sắc dân tộc và tính quốc tế.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU NTBDMĐ

1. Những nghiên cứu chung về nghệ thuật biểu diễn

Nghệ thuật biểu diễn trong thời kỳ hội nhập đã đổi mới phương pháp sân khấu diễn xuất về ngôn ngữ diễn viên, trong mối quan hệ hành động biểu cảm đồng diễn, đồng sáng tạo với nhiều loại hình nghệ thuật công nghệ, mỹ thuật, đạo cụ, phục trang...và công chúng cùng hoàn thiện tác phẩm múa.

2. NTBDMĐVN trong thời kỳ hội nhập

2.1. Những vấn đề đã nghiên cứu

Thứ nhất, đã nghiên cứu về ngôn ngữ, nhịp điệu, luật động, tuyến múa: Ngôn ngữ hành động múa ngẫu hứng, vận động theo lực đàn hồi con lắc, ứng dụng vào mọi hành động trong đời sống của con người thành ngôn ngữ múa.

Thứ hai, mở rộng không gian sân khấu thể hiện kỹ thuật, nhịp điệu âm nhạc, nhịp điệu múa mang tính dân tộc và tính quốc tế.

Thứ ba, giàu tính kỹ thuật múa đỉnh cao trong ứng dụng khoa học công nghệ, đa phương tiện ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật.

2.2. Những công trình nghiên cứu múa của nước ngoài

Nhóm thứ nhất: Nghiên cứu múa đương đại thế giới

Nhóm thứ hai: Nghiên cứu múa đương đại Việt Nam

2.2.1. *Nhóm thứ nhất*: công trình nghiên cứu múa của nước ngoài.

a) Sách nghiên cứu

b) Tác phẩm múa tiêu biểu

2.2.2. *Nhóm thứ hai*: công trình nghiên cứu múa ở trong nước

a) Sách nghiên cứu

b) Các luận án, luận văn, các kỷ yếu hội thảo, bài chuyên luận nghiên cứu múa đương đại

2.2.3. *Tác phẩm tiêu biểu múa hiện đại, múa đương đại ở trong nước*

2.2.4. *Những vấn đề còn tiếp tục nghiên cứu*

Thứ nhất, nghiên cứu về NTBĐ với tác phẩm múa.

Thứ hai, nghệ thuật múa ngẫu hứng đương đại trong xây dựng tác phẩm múa đương đại với nhu cầu của khán giả.

Thứ ba, nghiên cứu các hình thức sân khấu biểu diễn công nghệ, với những tác phẩm múa ứng dụng công nghệ văn hóa của thế kỷ XXI.

Đây là những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để phát triển NTBDMĐVN, giàu bản sắc dân tộc và tính quốc tế.

PHẦN NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Giao lưu - Tiếp biến

1.1.1. Khái niệm giao lưu

Giao lưu là sự gặp gỡ giữa các nền văn hóa, tư tưởng khác nhau, để bổ sung vào hai bên cùng nâng cao giá trị sản phẩm văn hóa cho mỗi bên.

Từ đó, NCS chọn khái niệm về nghệ thuật, thì *giao lưu là sự tiếp xúc giữa hai nền văn hóa khác nhau của hai, hoặc nhiều quốc gia gặp gỡ để trao đổi, và hiểu biết trong mối quan hệ hữu nghị, vì lợi ích của mỗi bên.*

1.1.2. Khái niệm tiếp biến

Về tiếp biến văn hóa có nhiều nhận định khác nhau, nên NCS đưa ra nhận định sau:

Tiếp biến văn hóa là quá trình biến đổi chất giữa các nền văn hóa khác nhau dẫn đến thay đổi tâm lý văn hóa nghệ thuật, tương tác biến đổi các nhân tố ngoại sinh thành nội sinh, làm phong phú nền nghệ thuật dân tộc, bản địa của mỗi bên.

a) Khái quát về giao lưu

Qua giao lưu Việt Nam đã chịu ảnh hưởng của các nền văn hóa sau: văn hóa Tây Ấn (Ấn Độ), Văn hóa Bắc Tống (Trung Hoa), Văn hóa Tây Âu (Pháp và châu Âu). Văn hóa Mỹ - Tây (văn hóa Mỹ và phương Tây).

Giao lưu là dòng chảy tự nhiên trong lịch sử văn hóa của nhân loại, nếu không giao lưu sẽ không thể phát triển được một nền văn hóa dân tộc của mỗi thời đại.

b) Khái quát về các thời kỳ tiếp biến văn hóa Việt Nam

Việt Nam đã trải qua năm thời kỳ tiếp biến văn hóa với các nền văn hóa, văn minh của nhân loại:

Thời kỳ thứ nhất, từ năm 110 đến năm 839, biến đổi văn hóa Hán học Trung Hoa xây dựng thành công nền văn hóa Đại Việt.

Thời kỳ thứ hai, từ năm 938 đến năm 1410 xây dựng nền văn hóa dân tộc độc lập.

Thời kỳ thứ ba, từ năm 1410 đến năm 1550 tiếp nhận văn hóa Chăm Pa, đã Việt hóa từ Bắc Bộ đến Bình Thuận.

Thời kỳ thứ tư, từ năm 1550 đến năm 1954 tiếp xúc văn hóa nghệ thuật Pháp và châu Âu, từng bước Việt hóa để xây dựng nền văn hóa Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Thời kỳ thứ năm, từ năm 1954 đến năm 1986, xây dựng nền văn hóa con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến ngày nay.

1.2. Nghệ thuật hiện đại - Nghệ thuật biểu diễn

1.2.1. Nghệ thuật hiện đại thế giới

1.2.1.1. Khái niệm nghệ thuật hiện đại

Nghệ thuật hiện đại là những trào lưu sáng tạo tự do thoát khỏi mực thước nghệ thuật cổ điển, nó mang nhịp điệu kinh tế, khoa học công nghiệp, nội dung tác phẩm mô phỏng, biểu hiện trừu tượng cảm xúc của con người, xã hội, phản ánh cái đẹp chân, thiện, mỹ trong nghệ thuật.

1.2.1.2. Khái quát về nghệ thuật hiện đại

Nghệ thuật hiện đại thế giới ra đời vào những năm đầu thế kỷ XX, từ các họa sĩ tranh tượng, điêu khắc của nước Pháp, Đức, Mỹ, Ba Lan... như Pablo Picasso, Henri Matisse, Margaret Preston... Sau đó là nghệ thuật múa hiện đại xuất hiện vào năm 1913, do bà Isadora Duncan khởi phát tại Mỹ, và âm nhạc vào năm 1919, ra đời nhạc rock... Nghệ thuật hiện đại, phát triển thành chủ nghĩa hiện đại kéo dài đến năm 1960, xuất hiện nghệ thuật hậu hiện đại, vào năm 1970 ra đời nghệ thuật đương đại.

Nghệ thuật hiện đại trong ngôn ngữ tiếng Anh là Modern Art = hiện đại, còn nghệ thuật đương đại là Contemporary Art là đồng thời. Về thời gian, hai thuật ngữ tiếng Anh là từ đồng nghĩa: hiện đại = đương đại = hiện tại (ngày nay).

Nhưng dưới góc nhìn về phương pháp, phong cách nghệ thuật thì giữa hai thuật ngữ: Nghệ thuật hiện đại (Modern Art), nghệ thuật đương đại (Contemporary Art) là những khái niệm thuật ngữ mang ý nghĩa khác biệt với nhau, bởi nó là hai loại hình nghệ thuật ra đời vào những thời gian lịch sử cách xa nhau, có chức năng giá trị thẩm mỹ nghệ thuật xa lạ, không giống nhau.

1.2.2. Nghệ thuật BDHD: khái niệm, khái quát, đặc trưng

a) Khái niệm nghệ thuật BDHD

Nghệ thuật biểu diễn là nghệ thuật ngôn ngữ hình thể diễn xuất, giọng của người diễn viên, phối hợp với âm nhạc, âm thanh, tiếng động, ánh sáng... cùng hành động tạo hình biểu cảm của nhân vật tác phẩm, hoặc tạo hình chuyển động mảng khối: tĩnh - động để trình bày tác phẩm trong không gian sân khấu trước công chúng.

b) Khái quát NTBD

NTBD ra đời năm 1711 từ kịch nói châu Âu, với ba thành tố là: tác phẩm - diễn viên - khán giả.

Sau này vào năm 1970, ra đời NTBĐĐĐ với năm thành tố cơ bản của sân khấu nghệ thuật biểu diễn.

Khái quát chung phần này cần phân biệt sự khác nhau:

Nghệ thuật biểu diễn (Performing Art)

Nghệ thuật trình diễn (Performance Art)

Nghệ thuật biểu diễn mang đặc trưng sau:

c) Đặc trưng NTBĐ

Sân khấu là không gian nghệ thuật biểu diễn của người diễn viên. Sự phối hợp tổng thể ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật mang tính biểu trưng, diễn tả ngôn ngữ hình thể, tiếng nói, kỹ thuật, nghệ thuật của người diễn viên.

Đặc trưng nghệ thuật biểu diễn luôn vận động, biến đổi phù hợp với môi trường không gian kiến trúc sân khấu, nhằm đáp ứng các giá trị kỹ thuật, nghệ thuật của người diễn viên, để đạt mục đích phục vụ công chúng với hiệu quả mỹ học nghệ thuật cao nhất.

1.2.3. Nghệ thuật múa hiện đại: khái niệm, khái quát, đặc trưng

a) Khái niệm múa hiện đại

Múa hiện đại còn nhiều ý kiến khác nhau về hướng tiếp cận nghệ thuật biểu diễn, nên NCS đưa ra khái niệm riêng như sau:

Múa hiện đại là hình thức múa mới, nó đối nghịch với múa ballet cổ điển, ngôn ngữ múa chú trọng sự biểu đạt của cơ thể và sự giải phóng cơ bắp phù hợp với hành vi vận động của con người trong tác phẩm múa hiện đại.

Do còn những hướng tiếp cận khác nhau về sân khấu và tác phẩm múa hiện đại, nên NCS có thể khái quát về nghệ thuật múa hiện đại qua hai giai đoạn như sau.

b) Khái quát múa hiện đại

Múa hiện đại chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất, mở đầu lịch sử hình thành, phát triển múa hiện đại với các tác phẩm múa biểu hiện ở các trào lưu, khuynh hướng nghệ thuật để khẳng định nền nghệ thuật hiện đại từ năm 1913 đến năm 1930. Giai đoạn hai, từ năm 1930 đến năm 1970, hoàn thiện bốn trường phái múa Mỹ mang cái đẹp: chân - thiện - mỹ.

c) Đặc trưng múa hiện đại

Múa hiện đại thế giới ra đời theo chủ nghĩa hiện đại và hình thành hàng chục trào lưu nghệ thuật múa như ấn tượng, hiện sinh, hippy, thực dụng, đa đa, vị lai, siêu thực, tự nhiên chủ nghĩa...Sau này hai trường phái nghệ thuật ấn tượng, đa đa phát triển thành nghệ thuật hậu hiện đại, vào thời gian trước sự ra đời múa đương đại.

Đặc trưng múa hiện đại đó là nội dung phản ánh hiện thực đời sống của con người, xã hội công nghiệp hiện đại và thế giới tự nhiên, bằng phương pháp nghệ thuật: mô phỏng, bắt chước, hoặc biểu hiện hiện thực về cái đẹp chân - thiện - mỹ.

d) Đặc trưng nghệ thuật biểu diễn múa hiện đại

Đặc trưng NTBD múa hiện đại là:

- Kỹ thuật sân khấu tổng hợp hiện đại, diễn tả nghệ thuật cùng người diễn viên về con người của nhân vật trong kịch bản sân khấu biểu diễn.

- Nghệ thuật biểu diễn nội tâm đỉnh cao, diễn tả tính cách số phận mang tính mâu thuẫn xung đột hành động cao về tính cách con người hiện đại.

- Sân khấu là thánh đường nghệ thuật với cái đẹp chân, thiện, mỹ.

1.3. Nghệ thuật đương đại - Nghệ thuật biểu diễn đương đại

1.3.1. Nghệ thuật đương đại: Khái niệm, khái quát, đặc trưng

a) Khái niệm nghệ thuật đương đại

Nghệ thuật đương đại là nghệ thuật ký hiệu tin học của các nền văn hóa, văn minh công nghệ dưới dạng những mảnh ghép thiếu hụt về đối tượng phản ánh để công chúng sáng tạo, tưởng tượng hoàn thiện tác phẩm nghệ thuật biểu diễn trên sân khấu đa phương tiện, đồng biểu cảm tác phẩm.

b) Khái quát nghệ thuật đương đại

Nghệ thuật đương đại ra đời năm 1950, sau nghệ thuật hiện đại, theo nhiều nhà nghiên cứu, nó đã phát triển thành ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất, từ năm 1950 đến năm 1970, đan xen giữa nghệ thuật hiện đại với đương đại.

Giai đoạn hai, từ năm 1970 đến năm 2000, hoàn thiện nghệ thuật đương đại

Giai đoạn ba, từ năm 2000 đến đầu thế kỷ XXI, phát triển NTĐĐ với công nghệ tin học.

c) Đặc trưng nghệ thuật đương đại

Nghệ thuật đương đại đã làm thay đổi nhận thức, thói quen của lớp người cô xúy, họ quan niệm nghệ sĩ là người duy nhất tạo nên tác phẩm. Nhưng nghệ thuật đương đại đã đổi mới phương pháp biểu diễn, nên đặc trưng nghệ thuật đương đại là:

Những mảnh ghép đa dạng văn hóa, là nghệ thuật đa phương tiện, sáng tạo cùng công chúng trong tác phẩm tái hiện trên sân khấu biểu diễn.

1.3.2. Nghệ thuật biểu diễn đương đại

a) Khái niệm

Nghệ thuật biểu diễn đương đại chưa có tiếng nói chung tại Việt Nam và ở nhiều nước còn ít người nghiên cứu, nên NCS đưa ra khái niệm theo hướng tiếp cận sân khấu biểu diễn tác phẩm sân khấu học đương đại.

Sân khấu biểu diễn đương đại là nghệ thuật tổng hợp đa tầng ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật phù trợ, đồng sáng tạo, đồng biểu cảm cùng kỹ thuật, nghệ thuật diễn viên mang thông điệp nghệ thuật để công chúng sáng tạo lần cuối cùng về hoàn thiện tác phẩm.

b) Đặc trưng nghệ thuật biểu diễn đương đại là:

Sự phối hợp tổng thể các phương tiện kỹ thuật sân khấu, công nghệ tin học. Sân diễn nghệ thuật là tư duy tổng hợp, đa tầng văn hóa trong tác phẩm đương đại. Nghệ thuật biểu diễn là những mảnh ghép thiếu hụt, để khán giả tự khám phá tác phẩm.

1.3.3. Khái niệm múa đương đại thế giới

Múa đương đại là nghệ thuật chuyển động cơ thể tự nhiên, bằng ngôn ngữ, động tác, cảm xúc của người diễn viên múa, tạo hình tượng đường nét, mảng khối, về cái đẹp mỹ học đa chiều trong đời sống của con người và xã hội đương đại.

a) Khái quát múa đương đại

Múa đương đại do Merce Cunningham khởi xướng vào năm 1950, với quan niệm đặc trưng tác phẩm của nghệ thuật MĐĐ tổng hợp như sau:

Những vận động trừu tượng, không nhất thiết phải có cốt truyện. Hành động nhiều động tác đồng thời là sự độc lập giữa khiêu vũ với âm nhạc. Múa đương đại bỏ qua đối xứng múa ballet như: trung tâm, phía trước, hệ thống thứ bậc...

Múa đương đại thế giới chia thành ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất, từ năm 1950 đến năm 1970, đây là giai đoạn mở đầu cho phong trào MĐĐ và kết thúc múa hiện đại. Giai đoạn thứ hai, sự phát triển MĐĐ ở nước Mỹ ra khu vực Bắc Mỹ và châu Âu từ năm 1970 đến năm 2000, sau đó là phát triển trên toàn cầu. Giai đoạn ba, từ năm 2000 đến nay.

Từ đó, NCS đưa ra đặc trưng MĐĐ dưới đây.

b) Đặc trưng múa đương đại

Đặc trưng MĐĐ là: Cấu trúc tác phẩm bằng đường nét, mảng tạo hình điêu khắc cơ thể của người diễn viên múa. Động tác ngôn ngữ biểu cảm nhanh, mạnh, mang thông điệp cảm xúc nghệ thuật không hoàn chỉnh để người xem tự hoàn thiện tác phẩm.

1.3.4. Nghệ thuật biểu diễn múa đương đại: *Khái niệm, khái quát, đặc trưng*

a) Khái niệm NTBDMĐĐ

Khái niệm nghệ thuật biểu diễn MĐĐ còn ít người nghiên cứu, nên chưa có tiếng nói chung về sân khấu biểu diễn múa. Vì thế, theo hướng tiếp cận tác phẩm và sân khấu biểu diễn NCS đưa ra khái niệm sau:

Nghệ thuật biểu diễn MĐĐ là sân khấu tư duy tổng hợp, đa tầng ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật, đồng biểu cảm với kỹ thuật múa ngẫu hứng, xây dựng tác phẩm MĐĐ cùng năm thành phần sáng tạo nghệ thuật và công chúng.

Do những đặc tính mới của nghệ thuật biểu diễn MĐĐ ra đời từ năm 1950 đến nay, nhưng nó đang phát triển trên toàn cầu. Vì thế, NCS có thể khái quát cơ bản như sau:

b) Khái quát nghệ thuật biểu diễn múa đương đại

Nghệ thuật biểu diễn MĐĐ ra đời với sự kết thúc của nền kinh tế công nghiệp nặng và bùng nổ khoa học, công nghệ tin học. NTBĐ múa đã kết hợp với sân khấu biểu diễn, nghệ thuật sắp đặt, tạo ra một hình thức sân khấu biểu diễn mới.

Những hình thức nghệ thuật ấy đã kết hợp như những giai điệu đời sống từ âm nhạc, âm thanh, ánh sáng, nghệ thuật sắp đặt đến video art... trong múa ngẫu hứng biểu diễn tác phẩm MĐĐ. Múa đương đại có ba giai đoạn phát triển:

Giai đoạn một, vào năm 1950 đến năm 1970, là sự ra đời nghệ thuật biểu diễn MĐĐ.

Giai đoạn hai, từ sau năm 1970 đến năm 2000, là giai đoạn hoàn thiện sân khấu nghệ thuật biểu diễn MĐĐ, phối hợp với các loại hình nghệ thuật như nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật ánh sáng, video art... đồng biểu cảm tác phẩm MĐĐ.

Giai đoạn ba, từ năm 2000 đến những năm đầu thế kỷ XXI, hoàn thiện công nghệ tác phẩm, công nghiệp nghệ thuật biểu diễn.

Công nghiệp nghệ thuật biểu diễn gồm: công nghệ sáng tạo - cơ sở hạ tầng - công nghiệp sản xuất.

Nghệ thuật biểu diễn sang đầu thế kỷ XXI phát triển trên toàn cầu theo công nghiệp văn hóa gồm: công nghiệp sản xuất - tổ chức sự kiện - cung cấp dịch vụ.

Đây là mô hình cấu trúc sân khấu nghệ thuật biểu diễn những tác phẩm nghệ thuật đương đại nói chung và nghệ thuật biểu diễn tác phẩm MĐĐ.

Từ quá trình phát triển nghệ thuật biểu diễn đương đại đã hình thành nên đặc trưng nghệ thuật biểu diễn MĐĐ như sau.

c) Đặc trưng nghệ thuật biểu diễn múa đương đại là:

Cấu trúc tác phẩm bằng đường nét, mảng tạo hình điêu khắc cơ thể của người diễn viên múa. Động tác, ngôn ngữ biểu cảm nhanh, mạnh, mang thông điệp cảm xúc nghệ thuật không hoàn chỉnh để người xem tự hoàn thiện tác phẩm. Sự phối hợp tổng thể ngôn ngữ nghệ thuật đa phương tiện công nghệ để biểu hiện tác phẩm, nó đã tạo ra thế giới thực và ảo mang giá trị mỹ lệ hóa sân khấu biểu diễn MĐĐ, đỉnh cao là nghệ thuật múa ngẫu hứng.

1.3.5. Nghệ thuật ngẫu hứng, nghệ thuật ngẫu hứng múa đương đại

a) Khái niệm

Nghiên cứu sinh đưa ra khái niệm múa ngẫu hứng theo hướng tiếp cận hiện thực sau đây:

Nghệ thuật ngẫu hứng là sự phát triển cảm xúc, tư duy hiện thực, tưởng tượng của người diễn viên tương tác với các thành phần nghệ thuật biểu diễn để hoàn thiện câu múa, đoạn múa, hoặc cấu trúc thành nội dung, tác phẩm múa .

b) Khái quát nghệ thuật múa ngẫu hứng

Nghệ thuật múa ngẫu hứng ra đời từ nghệ thuật diễn xướng dân gian, đến múa chuyên nghiệp hiện đại và đương đại trong NTBD tác phẩm có điều kiện để múa ngẫu hứng.

Điều kiện múa ngẫu hứng là tác phẩm cấu trúc mở, người diễn viên múa phiêu kỹ thuật, ứng diễn phù hợp với ý tưởng trong tác phẩm định sẵn, hoặc tự ngẫu hứng để hoàn thành vai diễn và tác phẩm múa đương đại.

c) Đặc trưng múa ngẫu hứng

Đặc trưng múa ngẫu hứng là nguồn cảm hứng của hiện thực, tạo ra nghệ thuật múa ngẫu hứng. Đó là mối quan hệ mang tính quy luật đặc trưng múa ngẫu hứng:

Hiện thực - cảm xúc - tưởng tượng văn hóa nghệ thuật.

Đây là mô hình nảy sinh hứng khởi, lãng mạn múa ngẫu hứng tạo ra phong cách gắn liền với tên tuổi các biên đạo, hoặc nghệ sĩ MĐĐ.

1.4. Những tương đồng, khác biệt giữa MHD với MĐĐ, múa HDVN với MĐĐVN

1.4.1. Đặc trưng múa đương đại Việt Nam

Múa đương đại Việt Nam là nghệ thuật biểu hiện cảm xúc bằng ngôn ngữ, nhịp điệu múa dân tộc và tính quốc tế.

Đặc trưng cơ bản của MĐĐ Việt Nam là phản ánh cảm xúc về đẹp tự nhiên trong đời sống của con người và xã hội đương đại, bằng ngôn ngữ

hành động múa biểu cảm mang bản sắc dân tộc và tính quốc tế. Dưới đây là phần so sánh về nghệ thuật múa hiện đại với MĐĐ.

1.4.2. Bảng so sánh sự tương đồng, khác biệt giữa múa hiện đại với múa đương đại, múa hiện đại Việt Nam với múa đương đại Việt Nam

1.4.2.1. Sự tương đồng, khác biệt giữa múa hiện đại với múa đương đại thế giới

Về luật động, theo nguyên lý của hoạt động cơ chế: vật lý đàn hồi. Nhưng MĐĐ không thuận với hành động của con người, vì tính quy phạm của công thức nghệ thuật là ngôn ngữ động tác múa: cách điệu - ước lệ nghệ thuật.

Múa hiện đại: Cách điệu, ước lệ, biểu hiện diễn tả: thần - sắc.

Múa đương đại là: Tạo hình đường nét, mảng khối diễn tả cảm xúc hiện thực đa nghĩa.

1.4.2.2. Bảng so sánh múa hiện đại - múa đương đại

	Ngôn ngữ	Luật động	Kỹ thuật
Múa hiện đại	Động tác tạo hình cơ thể con người mang tính: cách điệu, ước lệ - Quy phạm nghệ thuật diễn tả ở thần, sắc của người diễn viên	Vật lý cơ học đàn hồi. Quy phạm nghệ thuật không thuận theo hành động tự nhiên trong đời sống của con người	Múa ballet cổ điển, kỹ thuật múa hiện đại kết hợp với kỹ thuật múa dân gian.
	Ngôn ngữ	Luật động	Kỹ thuật
Múa đương đại	Động tác tạo hình cơ thể của người diễn viên: tạo hình đường nét, mảng khối, múa cảm xúc ngẫu hứng.	Vật lý cơ học đàn hồi. Cân bằng trọng lực, thuận theo hành động tự nhiên trong đời sống của con người. Múa hóa nghệ thuật các hành động đời sống của con người.	Múa sát mặt sàn: lăn, quay, đảo, ngã gãy khúc... Múa trên không: chồng người, nhào lộn, bay người, thả trôi, phục hồi, khoảng lặng... Vận dụng kỹ thuật các điệu nhảy châu Phi, châu Á, Ấn Độ, Ả Rập... tinh xảo và chuyên nghiệp.

1.4.2.3. So sánh múa hiện đại Việt Nam với múa đương đại Việt Nam

Về luật động có điểm tựa vật lý cơ học để vận động các kỹ thuật múa.

Nhưng sự khác biệt với múa đương đại là múa hiện đại quy phạm nghệ thuật về động tác múa khác biệt với hành động của đời sống con người trong tự nhiên. Dưới đây là bảng so sánh:

Bảng so sánh tương đồng, khác biệt MHDVN với MĐĐVN

	Ngôn ngữ	Luật động	Kỹ thuật
Múa hiện đại VN	Ngôn ngữ: Động tác tạo hình cơ thể của người diễn viên: cách điệu, ước lệ, biểu hiện thần, sắc	Luật động: Vật lý cơ học đàn hồi. Quy phạm nghệ thuật. Không tuân theo hành động trong đời sống tự nhiên của con người.	Kỹ thuật Múa ballet cổ điển - thường hay dùng. Động tác ngôn ngữ múa hiện đại: mô tả tình tiết, biểu hiện... Kỹ thuật múa ballet cổ điển, múa dân gian - hay dùng.
	Ngôn ngữ	Luật động	Kỹ thuật
Múa đương đại VN	Động tác tạo hình cơ thể của người diễn viên: tạo hình đường nét, mảng, khối, múa cảm xúc ngẫu hứng.	Vật lý cơ học đàn hồi, cân bằng trọng lực con lắc. Thuận theo hành động đời sống tự nhiên của con người.	Sát mặt sàn, trên không: lăn, quay đảo, bật ngửa trôi... vận dụng kỹ thuật các điệu nhảy châu Phi, châu Á-tinh xảo. Múa ballet cổ điển - ít dùng, một số tác phẩm không dùng, sử dụng kỹ thuật múa dân gian ít dùng.

1.5. Các thành tố NTBDMĐĐ

a) Khái niệm về các thành tố NTBDMĐĐ

Nghệ thuật biểu diễn múa đương đại là sân khấu tổng hợp, đa tầng ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật và người diễn viên biểu cảm cùng công nghệ sáng tạo với công chúng để hoàn thiện tác phẩm múa.

Nghệ thuật biểu diễn gồm năm thành tố, hay năm thành phần cơ bản là: Tác phẩm - Nghệ thuật diễn viên - Không gian sân khấu - Kỹ thuật công nghệ sân khấu: Âm nhạc, đạo cụ, video art... - Công chúng.

b) Sự liên kết của các thành tố NTBDMĐĐ

Nghệ thuật múa đương đại đã trải nghiệm qua ba giai đoạn phát triển, nên đặc trưng là:

Sự liên kết tổng thể các loại hình nghệ thuật sân khấu, đồng sáng tạo với người diễn viên múa ngẫu hứng.

Sự biểu cảm của các hình thức công nghệ biểu diễn, tạo ra sân khấu thực và ảo đa sắc màu văn hóa.

Sự sáng tạo của công chúng cùng người diễn viên từ những mảnh ghép thiếu hụt trên sân khấu biểu diễn, để hoàn thiện tác phẩm múa đương đại.

1.5.1. Diễn viên múa đương đại

Là người biểu diễn trên sân khấu và truyền cảm xúc sáng tạo tác phẩm đến khán giả, đồng biểu hiện tác phẩm nghệ thuật biểu diễn múa đương đại.

1.5.2. Biên đạo múa đương đại

Biên đạo là người đầu tiên đặt nền móng sáng tạo ra tác phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc và tính quốc tế của múa đương đại.

1.5.3. Tác phẩm múa đương đại

Tác phẩm múa đương đại thể hiện phương pháp tư duy văn hóa nghệ thuật của một quốc gia, dân tộc và kỹ thuật sân khấu NTBD. Hình thức tác phẩm múa đương đại, cấu trúc đường nét, tạo hình mảnh ghép độc lập không hoàn thiện.

1.5.4. Âm nhạc đương đại

Âm nhạc múa đương đại như một bề phức điệu trong biểu hiện cảm xúc tác phẩm múa. Âm nhạc không diễn tả, mô phỏng, biểu hiện... mà đồng sáng tạo cảm xúc đối đáp độc lập với người diễn viên múa.

1.5.5. Không gian, kỹ thuật sân khấu múa đương đại

Không gian sân khấu, kỹ thuật công nghệ của sân khấu là tổng thể của ngôn ngữ nghệ thuật và người diễn viên múa đương đại đồng sáng tạo tác phẩm.

1.5.6. Khán giả múa đương đại

Khán giả múa đương đại là người hoàn thiện sáng tạo cuối cùng về tác phẩm múa đương đại.

Tiểu kết chương 1

Giao lưu là sự gặp gỡ giữa các nền văn hóa để học tập, bổ sung cùng phát triển nghệ thuật của mỗi bên.

Tiếp biến văn hóa là biến cái ngoại sinh thành nội sinh để làm giàu bản sắc nghệ thuật dân tộc, bản địa.

NTBD có hai hình thức sân khấu: NTBDMHĐ, NTBDMĐĐ. Mỗi hình thức một phương pháp biểu diễn khác nhau: Múa hiện đại diễn tả: thần - sắc nhân vật hoàn thiện chủ đề tác phẩm.

Múa đương đại tạo hình tượng nghệ thuật bằng những mảnh ghép thiếu hụt để khán giả tự hoàn thiện tác phẩm.

Cơ sở lý luận của đề tài NTBDMĐĐ Việt Nam là: nội dung phản ánh đa tầng văn hóa trong mối quan hệ diễn viên với công nghệ, công nghiệp NTBDMĐĐ, công chúng là người hoàn thiện tác phẩm múa.

Múa đương đại Việt Nam đã tiếp nhận và biến đổi nghệ thuật, là những vấn đề nghiên cứu cụ thể về tiếp nhận và biến đổi văn hóa và ngôn ngữ nghệ thuật múa sẽ nghiên cứu, phân tích về NTBDMĐĐVN ở chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN MÚA ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM TIẾP NHẬN VÀ BIẾN ĐỔI SAU THỜI KỲ HỘI NHẬP

2.1. Đặc điểm văn học nghệ thuật Việt Nam sau đổi mới

Sau đổi mới 1986, Nhà nước cải cách cơ cấu kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch sản phẩm, sang cấu trúc nhiều thành phần kinh tế xã hội để tăng trưởng hàng tiêu dùng.

Về văn học nghệ thuật sau đổi mới, hội nhập bị ảnh hưởng của kinh tế hàng hóa vào mọi lĩnh vực đời sống chính trị, xã hội và nghệ thuật.

Về nghệ thuật múa đội ngũ biên đạo, diễn viên múa đào tạo ở nước ngoài dưới hai hình thức:

Đào tạo cơ bản - Đào tạo ngắn ngày đưa họ từ bên ngoài về trong nước.

Ngoài ra còn các dự án nghệ thuật nước ngoài, mở đường cho nhiều trào lưu nghệ thuật, thể loại múa mới thâm nhập vào công chúng.

Điều kiện thay đổi cấu trúc nền tảng kinh tế, chính trị, xã hội, dẫn đến đổi mới nhận thức văn hóa nghệ thuật trong công chúng, tạo ra sự phát triển tự nhiên của quy luật nghệ thuật đã xuất hiện nhiều loại hình, thể loại nghệ thuật mới. Nghệ thuật múa Việt Nam sau đổi mới, hội nhập là một thực tiễn phát triển đổi mới, ra đời nhiều thể loại nghệ thuật múa biểu diễn trên các không gian sân khấu nghệ thuật khác nhau.

2.2.1. Tiếp nhận múa châu Âu và Mỹ

Tiếp nhận đổi mới nghệ thuật là sự “nhập khẩu” múa từ châu Âu, từ nước Pháp, Đức, Anh, Bỉ đến châu Úc, và Mỹ, chủ yếu là tiếp nhận múa Mỹ của nhóm tác giả múa hiện đại, phát triển lên múa đương đại của bốn trường

phái gồm: Cunningham, Graham, Limon, Emile Jacques, mang đến nền tảng kỹ thuật múa quốc tế đỉnh cao.

2.2.2. Tiếp nhận múa châu Á

Múa đương đại Việt Nam ảnh hưởng múa châu Á, do giao lưu đã tiếp nhận múa Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ả Rập. Đó là những ảnh hưởng về ngôn ngữ, kỹ thuật vào tác phẩm múa ở trong nước.

2.2.3. Tiếp nhận múa châu Phi

Múa đương đại Việt Nam tiếp nhận múa châu Phi về ngôn ngữ, kỹ thuật, nhịp điệu múa từ hai nguồn. Thứ nhất, do biên đạo múa Mỹ: Patrick Makuakane, Robert Moses, Catherine Ybarra... đã nhào nặn thành kỹ thuật múa đương đại Mỹ. Thứ hai, ngôn ngữ kỹ thuật, nhịp điệu múa châu Phi cùng âm nhạc, nhảy múa, hát rap, hiphop, nhạc dance...

2.2.4. Ảnh hưởng nghệ thuật tự nhiên chủ nghĩa (Naturalism art)

Đây là một cách thể hiện nghệ thuật theo trường phái Chủ nghĩa tự nhiên (Naturalism) trong nghệ thuật, nó ra đời từ nước Pháp vào những năm đầu thế kỷ XX, đến năm 1970 phát triển mạnh tại Mỹ lan truyền sang khắp các nước châu Âu.

Nghệ thuật tự nhiên chủ nghĩa phản ánh nguyên mẫu sự việc để nói về văn hóa, đời sống của con người, xã hội bằng tư liệu sống thực (theo họ gọi là nguyên mẫu như tác phẩm múa của Easola Thủy đưa các bà nông dân Thái Bình, Nam Định lên sân khấu là một ví dụ).

Nghệ thuật tự nhiên chủ nghĩa là sự nối dài sang nghệ thuật siêu thực, nó phát triển suốt hai thế kỷ đã ảnh hưởng từ Mỹ vào châu Âu và trên toàn cầu.

2.2.5. Ảnh hưởng nghệ thuật siêu thực

Nền nghệ thuật siêu thực ra đời năm 1925 do các họa sỹ Pháp khởi xướng vẽ tranh siêu thực. Thể loại múa siêu thực, ra đời trong trào lưu nghệ thuật múa tại Mỹ và các nước châu Âu như Pháp, Đức, Bỉ.... gọi là siêu thực nhưng rất hiện thực. Những ảnh hưởng nghệ thuật Surreal art vào múa đương đại Việt Nam do Easola Thủy và các biên đạo, diễn viên múa Việt Nam du học và làm việc từ nước ngoài mang về nước.

2.3. Những biến đổi giá trị NTBDMĐD Việt Nam

Múa đương đại Việt Nam đã biến đổi các nhân tố múa ngoại sinh thành nội sinh để làm giàu bản sắc múa dân tộc.

Đó là biến đổi cấu trúc sân khấu biểu diễn, người diễn viên diễn với năm thành tố nghệ thuật sân khấu gồm:

Tác phẩm - Nghệ thuật diễn viên - Không gian sân khấu - Kỹ thuật công nghệ biểu diễn: đạo cụ, ánh sáng, âm nhạc...- Khán giả.

Do đó, giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa ổn định và phát triển của bản sắc dân tộc phải dựa trên nền tảng văn hóa theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII về: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc”.

2.4. Biến đổi về bản sắc dân tộc

Nhận diện bản sắc dân tộc múa đương đại Việt Nam là kết quả của quá trình biến đổi xây dựng, phát triển nền nghệ thuật múa từ sau đổi mới, hội nhập. Nền nghệ thuật múa đương đại Việt Nam đã tạo ra bản sắc dân tộc mang tính quốc tế. Đây là nét biến đổi cơ bản về bản sắc dân tộc trong thời toàn cầu hóa để phát triển cùng thời đại khoa học, công nghệ, kỹ thuật số hóa.

2.5. Đánh giá thực trạng nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam

Do những khác biệt về phương pháp, phong cách nghệ thuật múa đương đại Việt Nam với múa hiện đại Việt Nam đã đưa đến bức tranh toàn cảnh thực trạng múa đương đại và nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập là:

Múa đương đại bắt nguồn từ các cá nhân, các câu lạc bộ...nghệ thuật popilerol-nhân học chảy ngược vào nghệ thuật múa chuyên nghiệp kinh viện.

Nhận thức về múa đương đại chưa được đề cao trong khai thác, sử dụng giới thiệu, quảng bá truyền thông về giá trị mỹ học nghệ thuật múa đương đại và múa đương đại Việt Nam hội nhập. Múa đương đại thiếu đồng bộ về các mặt: Không gian sân khấu chuyên nghiệp, trang thiết bị kỹ thuật công nghệ biểu diễn, đội ngũ kỹ thuật viên sân khấu chuyên nghiệp, đội ngũ diễn viên múa kỹ thuật múa quốc tế đỉnh cao. Tính dân tộc cần tăng cường sự thuần thực chuyên nghiệp và sâu sắc.

2.6. Kết quả đạt được của nghệ thuật biểu diễn MĐĐVN trong thời kỳ hội nhập

2.6.1. Những hạn chế và khó khăn, thách thức

Múa đương đại Việt Nam tiếp nhận múa của các nước phát triển về ngôn ngữ, nhịp điệu, hình thức, thể loại múa mới, mang đến hai mặt tích cực và tiêu cực. Cụ thể là:

Thứ nhất, Thực tiễn ấy, buộc văn nghệ sĩ phải *tư duy lại về tương lai* - cái chưa có trong tiền lệ nghệ thuật. *Thứ hai*, dễ bị lai ghép, nhất thể văn hóa nghệ thuật, đây là một thực trạng thách thức hiện nay.

2.6.2. Những thành công

Những thành công trên các mặt:

- Biến đổi, động tác, tiết tấu múa mang tâm lý, hành động của con người Việt Nam trong tư duy biên đạo và cấu trúc sân khấu NTBDMĐ DVN.

- Biến đổi cấu trúc hình thức, nội dung và hướng đề tài tác phẩm phản ánh đối tượng cảm xúc về đời sống của con người, xã hội đương đại.

- Biến đổi giá trị mỹ học múa đương đại Việt Nam theo định hướng *Nghệ thuật xã hội chủ nghĩa*, để xây dựng tâm hồn con người mới trong sáng, lành mạnh, sống vì cộng đồng, vì xã hội, có niềm tin tưởng lạc quan vào xã hội tương lai, vui sống trong cộng đồng quốc gia, dân tộc.

Tiểu kết chương 2

Nghệ thuật múa đương đại Việt Nam tiếp nhận nghệ thuật múa từ các nước phát triển vào theo nhiều trào lưu nghệ thuật toàn cầu, nó đã gây ra sự khủng hoảng nền nghệ thuật múa hiện đại. Nhưng nền NTMĐDVN đã từng bước tiếp nhận và biến đổi Việt hóa các nhân tố múa ngoại sinh để tạo ra bản sắc múa dân tộc, tạo ra lớp công chúng của thời đại mới làm thay đổi thói quen xem NTBD múa hiện đại. Múa đương đại Việt Nam đã phát triển năm thành tố NTBD là cơ sở lý luận của đề tài về NTBDMĐDVN và đã nghiên cứu: sự khác biệt giữa hai hệ lý luận múa hiện đại với múa đương đại, đề xuất những biến đổi giá trị bản sắc dân tộc trong múa đương đại. Lấy sự khác biệt giữa hai hệ lý luận múa hiện đại với múa đương đại để làm tiêu chí thẩm định những tác phẩm biểu diễn múa hiện nay.

Chương 3

LUẬN BÀN VỀ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN MÚA ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

3.1. Luận bàn về bản sắc nội sinh và nhân tố ngoại sinh

3.1.1. Bản sắc nội sinh trong nghệ thuật múa

Bản sắc nội sinh được tôn vinh, đề cao trong thời kỳ hội nhập quốc tế, xuất phát từ nhân tố ngoại sinh xâm nhập vào các nền nghệ thuật bản địa trong đó có âm nhạc, múa đương đại và sân khấu, điện ảnh...

Múa đương đại Việt Nam trong quá trình giao lưu, hội nhập bị ảnh hưởng bản sắc nhân tố múa ngoại sinh từ các nước phương Tây ở châu Âu, Mỹ và các nước châu Á xâm nhập vào đã tạo thành nền nghệ thuật múa và NTBD mới. [đã nghiên cứu ở chương 2, tại mục 2.1.1].

Sân khấu biểu diễn với năm thành tố cơ bản: Tác phẩm - Kỹ thuật công nghệ sân khấu - Nghệ thuật diễn viên...đã biến đổi các nhân tố ngoại

sinh để làm nên bản sắc nội sinh trong tác phẩm múa đương đại. [Đã nghiên cứu tại chương 2, mục 2.3.]

Từ nhập khẩu nhân tố múa ngoại sinh, tạo ra quá trình biến đổi thành nhân tố múa nội sinh trong những ứng dụng kỹ thuật múa ngẫu hứng với sân khấu biểu diễn để xây dựng tác phẩm múa, sẽ trình bày tiếp ở phần sau đây.

3.1.2. Luận bàn về Việt hóa các nhân tố múa ngoại sinh

Thứ nhất, biên đạo múa sáng tác ra những tác phẩm múa mang tâm lý cảm xúc của con người Việt Nam.

Thứ hai, diễn viên múa thực hiện động tác, ngôn ngữ, nhịp điệu kỹ thuật múa mang cảm xúc múa người Việt.

Thứ ba, không gian sân khấu, hóa trang, phục trang, đạo cụ, không gian xã hội của tác phẩm múa đương đại là của Việt Nam mang tâm lý cảm xúc của con người dân tộc, văn hóa nghệ thuật múa Việt Nam.

Những nhân tố quyết định này đã được chứng minh vững chắc, cụ thể tại [Chương 2, mục 2.3, tại mục 2.3.2.]

3.2. Tiếp thu tinh hoa NTBDMĐĐ

3.2.1. Tiếp thu tinh hoa ngôn ngữ, nhịp điệu, cấu trúc hình thức, thể loại tác phẩm múa, nghệ thuật biểu diễn múa đương đại thế giới

Tiếp thu tinh hoa nghệ thuật biểu diễn múa đương đại thế giới là tiếp thu những tinh chất cơ bản của một loại hình nghệ thuật, nếu thiếu cái tinh hoa không thể nói lên bản chất của nghệ thuật. Múa đương đại Việt Nam tiếp thu tinh hoa múa đương đại thế giới là tiếp thu chọn lọc văn hóa nghệ thuật của các nước phát triển, với nền nghệ thuật tiên tiến và nhân văn mang tinh thần thời đại mới.

3.2.2. Tiếp thu hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm múa đương đại

Hình tượng nghệ thuật bao giờ cũng mang đậm bản sắc dân tộc biểu hiện tập trung trong hình tượng múa. Hình tượng là sự biểu cảm văn hóa, tâm hồn, lối sống cảm xúc thẩm mỹ, phục trang diện mạo của con người và tư duy, tư tưởng tác phẩm nghệ thuật múa. Mỗi tác phẩm sân khấu nghệ thuật múa thành công cao, bởi nó mang đặc trưng bản sắc văn hóa dân tộc và ý thức xã hội của một thời đại.

3.3. Áp dụng kỹ năng, kỹ thuật nghệ thuật múa ngẫu hứng xây dựng tác phẩm, NTBDMĐĐ hiện nay

Điều kiện thứ nhất, những tác phẩm múa ngắn, hoặc múa dài, cấu trúc mô hình mở, người diễn viên phát triển ngôn ngữ, kỹ thuật múa ngẫu hứng

trong khi diễn “nối, dán” các mảng sắp đặt liền mạch cảm xúc để hoàn thiện tác phẩm.

Điều kiện thứ hai, biểu diễn múa tương tác cặp đôi, hoặc tập thể phát triển ngôn ngữ, nhịp điệu, luật động logic cấu trúc hình thành tác phẩm múa...

3.4. Luận bàn về NTBDMĐDVN

3.4.1. Luận bàn về tiếp nhận và biến đổi kỹ thuật sân khấu trong nghệ thuật biểu diễn

Cấu trúc kỹ thuật sân khấu biểu diễn múa đương đại Việt Nam, khi mới ra đời chưa có sân khấu riêng biểu diễn múa đương đại, hai Nhà hát Nhạc vũ kịch, Học viện múa Việt Nam và trường múa TPHCM đã có sân khấu riêng, nhưng chưa đúng quy chuẩn kỹ thuật sân khấu biểu diễn múa đương đại. Múa đương đại còn nhiều nội dung phải luận bàn trao đổi như bản sắc dân tộc...trong năm thành tố sân khấu nghệ thuật biểu diễn múa.

3.4.2. Tư duy cấu trúc sân khấu múa dân tộc và tính quốc tế

Về tư duy sân khấu dân tộc và quốc tế, nhiều tác phẩm múa đương đại thường bị lên án, hoặc phàn nàn rằng chưa dân tộc, hoặc chỉ dân tộc về mặt hình thức. Sự phê phán này là chưa chính xác, nhưng có lỗi của biên đạo và người diễn viên với người thiết kế sân khấu. Do đó, cần đầu tư của biên đạo, diễn viên, kỹ thuật sân khấu sâu đậm về bản sắc múa dân tộc.

3.4.3. Tác động kinh tế thị trường trong biểu diễn múa đương đại

Ngày nay đang phát triển hai hệ kinh tế chủ nghĩa tư bản, thời kỳ ông OBama phát triển tư bản tài chính tác động lên toàn cầu, sang thời ông Donald Trump phát triển tư bản công nghiệp đang làm thay đổi thế giới. Nhưng những ảnh hưởng mạnh của chủ nghĩa tư bản tài chính đã tác động vào cơ cấu xã hội, nó làm thay đổi bộ mặt văn hóa nghệ thuật.

Nghệ thuật trở thành thị trường tiêu thụ hàng hóa, đầu giá các tác phẩm nghệ thuật qua mua bán trao đổi, chất lượng dựa trên cơ sở giá tiền chứ không bằng mỹ học nghệ thuật. Các hoạt động nghệ thuật đã tạo ra cạnh tranh thị trường doanh thu lợi tức qua bảng xếp hạng, đây như tiêu chí thẩm định nghệ sĩ, và tác phẩm nghệ thuật.

Bảng xếp hạng có nhiều cung bậc: xếp hạng các hãng truyền thông, truyền hình, báo chí... công chúng thời nay chỉ biết đến bảng xếp hạng qua giới truyền thông là người phán quyết định mệnh, định danh nghệ thuật. Nghệ thuật được khẳng định bằng giá tiền mua, chứ không phải bằng nội dung sâu sắc, hay do những nhà thẩm định mỹ học nghệ thuật.

3.5. Xu hướng sáng tác múa đương đại

Xu hướng thứ nhất, tác phẩm múa nghệ thuật hiện đại, cấu trúc tác phẩm câu, đoạn, có tình tiết nhân vật tham gia vào mâu thuẫn xung đột tính kịch... Đây là những tác phẩm phổ biến của **nghệ thuật múa hiện đại** trong sáng tác, và biểu diễn hiện nay ở nước ta.

Xu hướng thứ hai, những tác phẩm múa đương đại, do các biên đạo trẻ, hoặc những biên đạo múa là người nước ngoài họ đã đổi mới tư duy sáng tác.

Cấu trúc tác phẩm bằng ngôn ngữ, nhịp điệu múa đương đại, sắp đặt đường nét, mảng khối điêu khắc nghệ thuật tạo hình múa.

3.5.1. Điều kiện ra đời các thể loại múa chuyên nghiệp đương đại

Múa đương đại Việt Nam ra đời năm 1994, sau đổi mới, hội nhập, tiếp nhận ảnh hưởng nghệ thuật múa Australia, Pháp, Mỹ và các nước phát triển trên toàn cầu. Đặc trưng nghệ thuật múa đương đại phát triển nhiều hình thức, thể loại mới, nó đã thay đổi nhanh các trào lưu, khuynh hướng nghệ thuật, cấu trúc hình thức, ngôn ngữ, nhịp điệu múa tự do, ngẫu hứng, múa hành động biểu cảm...

3.5.1.1. Thể loại Múa hành động (Múa Drama)

Cấu trúc ngôn ngữ múa hành động, phát triển theo cốt truyện kịch múa, là hình thức biểu diễn có mở và kết thúc một ý tưởng nội dung tác phẩm nghệ thuật múa hiện đại.

3.5.1.2. Thể loại Múa cấu trúc sắp đặt

Múa cấu trúc sắp đặt là nghệ thuật ngôn ngữ múa phát triển theo chuyển động logic của nghệ thuật thị giác phối hợp đồng biểu cảm với các loại hình ngôn ngữ nghệ thuật: Âm nhạc, âm thanh, ánh sáng, kiến trúc nghệ thuật sắp đặt... biểu đạt nội dung tác phẩm múa mang tính ẩn dụ, trừu tượng. Thể loại múa cấu trúc sắp đặt thường mang nặng tính cấu trúc logic hình thức của múa đương đại.

3.5.1.3. Thể loại Múa ngẫu hứng

Múa ngẫu hứng là nghệ thuật của diễn viên biểu diễn không có kịch bản, thường múa một cặp đôi ứng đối, hoặc múa nhiều người tham diễn. Ngôn ngữ múa phát triển theo cảm xúc hiện thực, hình thành ý tưởng nghệ thuật tác phẩm múa.

3.5.1.4. Thể loại Múa tạo hình ánh sáng (Múa bóng)

Múa tạo hình ánh sáng, lấy cơ thể diễn viên sắp đặt tạo hình tượng, hình ảnh, với âm nhạc, thông qua kỹ thuật ánh sáng để biểu hiện cái đẹp của nghệ thuật múa tạo hình cảm xúc về thiên nhiên, con người, xã hội và thế giới tự nhiên.

3.5.1.5. Thể loại Kịch múa

Kịch múa là tác phẩm tổng hợp múa kỹ thuật đỉnh cao, cấu trúc ngôn ngữ chuyển động hình thể của con người theo câu chuyện kịch biểu cảm hành động tính cách, số phận nhân vật, xây dựng hình tượng tác phẩm với các loại hình ngôn ngữ nghệ thuật, phản ánh hiện thực đời sống của con người, xã hội mang tinh thần văn hóa của một thời đại. Đó là kịch múa hiện đại.

Múa đương đại là tác phẩm múa ngắn, hoặc dài, cấu trúc mảng đặt cạnh nhau từ 01 đến 03 cảnh, hoặc nhiều hơn. Tuy nhiên, cấu trúc tác phẩm đương đại không tuân theo thể thức, khuôn mẫu của bất cứ thể loại cấu trúc nào của cổ điển hay hiện đại. Nội dung giữa các cảnh được chấp nối bằng lời dẫn, hoặc chuyển đổi bất ngờ, người xem khó đoán, không cần dẫn giải liền mạch, nó đột biến bất ngờ như chính cuộc sống đang diễn ra trong tự nhiên, và con người xã hội đương đại đang phải đối mặt với hiện thực không thể nhận thức được.

3.5.2. Trào lưu nghệ thuật bình dân (Popular art)

Trào lưu nghệ thuật bình dân ra đời tại Mỹ năm 1960 [57], các ca sỹ: Bob Dylan, Mick Jagger, Lowree, Michael Jackson...Nghệ sỹ múa: Aaron Copland, Alvin Ailey, Mark Morri, Liz Lerman, Robbins, Robert Joffrey, Elio Feld, Arthur Mitchell, Mikhail Biryuskov...Nghệ thuật bình dân mang đến ngôn ngữ chất liệu bình dân các điệu nhảy châu Phi để người xem cảm nhận về đời sống của con người, xã hội đương đại của người lao động.

3.6. Nhóm giải pháp, kiến nghị về phát triển NTBD múa đương đại Việt Nam

3.6.1. Nhóm giải pháp căn cơ là:

- Xây dựng đội ngũ biên đạo, diễn viên múa mang tầm chất lượng văn hóa tri thức, kỹ thuật múa quốc tế.
- Thường xuyên giao lưu, trao đổi nghệ thuật múa với các nước phát triển và các quốc gia dân tộc trên toàn cầu. Tổ chức hội diễn múa chuyên nghiệp thường kỳ, liên hoan múa quốc tế, mở trại sáng tác kịch bản múa, trao đổi hội thảo múa.
- Nâng cấp các cơ sở hạ tầng sàn diễn, sàn tập, nhập khẩu thiết bị kỹ thuật sân khấu múa.

Dưới đây là một số kiến nghị, để phát triển NTBDMĐĐVN trong thời kỳ hội nhập.

3.6.2. Những kiến nghị

Cải cách chế độ chính sách, tiền lương hưởng theo tài năng để phù hợp với sự phát triển nghệ thuật biểu diễn múa đương đại, và nghệ thuật múa xã hội hóa hiện nay ở khu vực công lập.

Tổ chức quản lý hoạt động nghệ thuật múa hòa nhập vào dòng chảy nghệ thuật thương mại toàn cầu, quốc tế hóa các sản phẩm nghệ thuật biểu diễn múa đương đại.

Bổ sung, sửa đổi chế độ đầu tư tác phẩm, chế độ đãi ngộ nghệ sĩ tài năng trong lao động biểu diễn nghệ thuật múa.

Tiểu kết chương 3

Múa đương đại Việt Nam đã tiếp nhận ngôn ngữ, nhịp điệu, hình thức và kỹ thuật sân khấu biểu diễn múa ngoại sinh, biến đổi các nhân tố múa ngoại sinh thành nội sinh để làm giàu nhân tố nghệ thuật múa dân tộc, bản địa trong giao lưu, hội nhập quốc tế.

Tiếp thu tinh hoa múa đương đại thế giới, áp dụng kỹ thuật múa ngẫu hứng trong sáng tác, biểu diễn theo điều kiện cảm xúc hiện thực để xây dựng tác phẩm múa đương đại Việt Nam, giàu bản sắc dân tộc và tính quốc tế. Mục đích là phát triển nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam trong giao lưu và hội nhập.

NCS đã đưa ra một nhóm giải pháp và nhóm kiến nghị! Để kiên quyết thực hiện thành công, những yêu cầu của đề tài, nhằm mục đích xây dựng nền nghệ thuật biểu diễn múa đương đại Việt Nam, giàu bản sắc nghệ thuật dân tộc trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa, quốc tế hóa hiện nay.

KẾT LUẬN

Nền nghệ thuật múa đương đại Việt Nam giai đoạn thứ nhất, từ năm 1986 đã đổi mới, hội nhập tiếp nhận nhất thể văn hóa, hình thành, ra đời nền nghệ thuật múa đương đại vào năm 1994. Nền nghệ thuật ấy đã đổi mới toàn diện ngôn ngữ, nhịp điệu múa, cấu trúc hình thức, nội dung tác phẩm múa với các hình thức nghệ thuật biểu diễn sân khấu đa thành phần sáng tạo tác phẩm được công chúng nồng nhiệt đón nhận.

Nghệ thuật múa đương đại đã trở thành đời sống văn hóa tinh thần của toàn dân. Do sự tiếp thu tinh hoa nghệ thuật múa của các nước phát triển tiến bộ văn hóa nhân bản và nhân văn, với đội ngũ biên đạo, diễn viên múa kỹ thuật múa, sáng tác, biểu diễn ngang tầm quốc tế. Dù thực trạng còn nhiều khó khăn, thách thức ở phía trước, nhưng múa đương đại Việt Nam đã

hoàn thành sứ mạng lịch sử tạo ra nền nghệ thuật múa mới lạc quan tươi sáng.

Cơ sở lý luận của đề tài NTBDMĐĐVN đã được nghiên cứu giải quyết mang tính khoa học và thực tiễn:

Khái quát về sự phát triển múa đương đại của thế giới và những tiếp nhận nhân tố múa ngoại sinh trong đa dạng văn hóa để biến đổi nhân tố múa ngoại sinh vào múa đương đại Việt Nam, nhằm xây dựng nền nghệ thuật múa đương đại Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc và tính quốc tế. Cơ sở lý luận của NTBDMĐĐVN đã luận bàn về năm thành phần nghệ thuật biểu diễn trong các mặt thành công và hạn chế:

Thực trạng NTBDMĐĐVN trong thời kỳ hội nhập.

Luận bàn về sự phát triển NTBDMĐĐVN trong thời toàn cầu hóa.

Múa đương đại Việt Nam đã phát triển nhiều hình thức thể loại múa mới, để đáp ứng nhu cầu phục vụ nghệ thuật múa của nhân dân. Hoạt động NTBDMĐĐ trong cơ chế nghệ thuật thị trường, theo định hướng Nghệ thuật xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích của nhân dân.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Văn Hải (2018), “Múa đương đại Việt Nam sau đổi mới hội nhập”, *Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu và Điện ảnh*, số 17.
2. Trần Văn Hải (2018), “Nghệ thuật múa ngẫu hứng - Đặc trưng tiêu biểu trong nghệ thuật biểu diễn múa đương đại”, *Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu và Điện ảnh*, số 20.
3. Trần Văn Hải (2018), “Múa ngẫu hứng, Đặc trưng tiêu biểu trong nghệ thuật biểu diễn múa đương đại”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật Quân đội*, số 28, tháng 12.
4. Trần Văn Hải (2018), “Bản sắc dân tộc trong nghệ thuật múa Việt Nam” Kỷ yếu Hội thảo: *Nghệ thuật múa Việt Nam - thực trạng và giải pháp*. Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam tổ chức tại Tp. Quy Nhơn
5. Trần Văn Hải (2018), “Sự tương đồng và khác biệt về đặc trưng, tính chất giữa múa hiện đại với múa đương đại và múa hậu hiện đại” Kỷ yếu Hội thảo: *Nghệ thuật múa Việt Nam - thực trạng và giải pháp*. Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam tổ chức tại Tp. Quy Nhơn.
6. Trần Văn Hải (2017), “Múa đương đại với đề tài cuộc sống mới”, *Tạp chí Lý luận phê bình Văn học Nghệ thuật*, số 60, tháng 8.
7. Trần Văn Hải (2013), “Vai trò quan trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ múa hiện đại đối với sáng tác múa”, trong *Tuyển tập những bài viết về nghệ thuật múa Việt Nam*, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hà Nội.
8. Trần Văn Hải (2012), “Múa hiện đại Việt Nam - Những trở ngại”, trong *Tuyển tập những bài viết về nghệ thuật múa Việt Nam*, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hà Nội.